

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2020

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KINH TẾ HỌC VĨ MÔ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MACROECONOMICS
3. Mã số môn học : MES303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : tất cả các ngành
6. Số tín chỉ : 03 tín chỉ (tương đương 45 tiết)
  - Lý thuyết : 2 tín chỉ (tương đương 30 tiết)
  - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (tương đương 15 tiết)
  - Thực hành : 0 tín chỉ (tương đương 0 tiết)
  - Khác (ghi cụ thể) : Tự học và bài tập cá nhân
7. Phân bổ thời gian :
  - Tại giảng đường : 45 tiết
  - Tự học ở nhà : Đọc tài liệu, làm bài tập chiếm tối thiểu 2 lần so với thời gian học tập trên lớp
  - Khác (ghi cụ thể) :
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Kinh tế quốc tế
9. Môn học trước : Kinh tế học vi mô
10. Mô tả môn học

Kinh tế học vĩ mô là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên: (i) hiểu biết về các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản, cách thức đo lường các chỉ tiêu của nền kinh tế vĩ mô và mối quan hệ giữa chúng; (ii) hiểu biết về các chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học gồm 8 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: tổng quan về kinh tế học vĩ mô,

dữ liệu kinh tế vĩ mô, sản xuất và tăng trưởng, hệ thống tiền tệ, tổng cầu và tổng cung, chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT <sup>1</sup> phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Vận dụng được kiến thức kinh tế học vĩ mô để giải quyết các vấn đề kinh tế.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế.	PLO1
CO2	Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế. Khả năng tư duy phản biện.	PLO1, PLO2
CO3	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập	Thể hiện tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4

### 11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Xây dựng được các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản; phân loại được kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô; chỉ rõ các phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô.	3	CO1	PLO1

<sup>1</sup> Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO2	Xây dựng được các khái niệm liên quan đến dữ liệu kinh tế vĩ mô (thu nhập quốc gia, chi phí sinh hoạt); xác định rõ các thành phần của thu nhập quốc gia, các vấn đề nảy sinh trong đo lường chi phí sinh hoạt.	3	CO1	PLO1
CLO3	Chứng minh vai trò của năng suất; xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất; chỉ rõ các chính sách của chính phủ có thể làm tăng năng suất và mức sống.	3	CO1	PLO1
CLO4	Xây dựng các khái niệm liên quan đến hệ thống tiền tệ và ngân hàng; chỉ rõ quá trình tạo tiền của hệ thống ngân hàng; áp dụng các kiến thức liên quan đến cung tiền – cầu tiền trên thị trường tiền tệ để phân tích tác động của sự thay đổi lượng cung tiền đến nền kinh tế.	3	CO1	PLO1
CLO5	Xây dựng các khái niệm, chỉ rõ tính chất của đường tổng cầu và tổng cung; áp dụng mô hình AS-AD để giải thích tác động của sự dịch chuyển tổng cầu và tổng cung đến giá cả và sản lượng trong ngắn hạn và dài hạn.	3	CO1	PLO1
CLO6	Xây dựng các khái niệm về chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, xác định rõ các công cụ của hai chính sách này; chỉ rõ tác động của các chính sách tài khóa và tiền tệ đến các biến số vĩ mô của nền kinh tế.	3	CO1	PLO1
CLO7	Xây dựng các khái niệm, phân loại lạm phát, thất nghiệp; xác định rõ các nguyên nhân gây ra lạm phát, thất nghiệp; chỉ rõ tác động của lạm phát, thất nghiệp đến nền kinh	3	CO1	PLO1

	tế; xác định các biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến lạm phát và thất nghiệp.			
CLO8	Xây dựng các khái niệm cơ bản liên quan đến nền kinh tế mở; tập hợp các lý thuyết kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở; chỉ rõ cách thức các chính sách và các sự kiện tác động đến nền kinh tế mở.	3	CO1	PLO1
CLO9	Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô (liên quan đến sản lượng quốc gia và chi phí sinh hoạt, năng suất và tăng trưởng kinh tế, hệ thống tiền tệ - ngân hàng, lạm phát và thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán).	3	CO2	PLO1, PLO2
CLO10	Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	2	CO3	PLO4

### ***11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO***

<b>Mã CDR CTĐT</b>	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO4</b>
<b>Mã CDR MH</b>			
<b>CLO1</b>	3		
<b>CLO2</b>	3		
<b>CLO3</b>	3		
<b>CLO4</b>	3		
<b>CLO5</b>	3		
<b>CLO6</b>	3		
<b>CLO7</b>	3		
<b>CLO8</b>	3		
<b>CLO9</b>	3	3	
<b>CLO10</b>			2

## 12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- 50% giảng dạy lý thuyết, 50% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và tính toán mẫu.
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Ở lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

## 13. Yêu cầu môn học

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật: Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.
- Quy định liên quan đến các sự cố trong bài thi, bài tập: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Quy định sử dụng phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.

## 14. Học liệu của môn học

### 14.1. Giáo trình

[1] Mankiw, N. G. (2021). *Principles of Macroeconomics* (9<sup>th</sup> edition). Australia Boston, MA: Cengage Learning.

### 14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mankiw, N. G. (2014). *Kinh tế học vĩ mô (bản dịch tiếng Việt từ Principles of Macroeconomics)* (6<sup>th</sup> edition). Singapore: Cengage Learning.

## B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
---------------------	----------------------	------------	----------

A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO10	10%
	A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9, CLO10	20%
	A.1.3. Thuyết trình và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	50%

## **2. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **A.1. Đánh giá quá trình**

#### ***A.1.1. Chuyên cần***

- Hình thức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

- Nội dung: đánh giá ý thức của sinh viên trong giờ học lý thuyết và thảo luận nhóm thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia của sinh viên.

#### ***A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân***

- Hình thức: SV làm bài kiểm tra theo hình thức cá nhân vào buổi thứ 6 của môn học. Đề kiểm tra do giảng viên phụ trách môn học biên soạn. Mỗi đề kiểm tra gồm 2 phần: (i) trắc nghiệm (10 câu hỏi, mỗi câu có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng) và (ii) tự luận (1-2 câu hỏi). Thời gian kiểm tra là 40 phút. Tài liệu được sử dụng là 1 tờ A4 viết tay.

- Nội dung: Các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận nhằm kiểm tra khả năng hiểu biết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế học vĩ mô. Nội dung kiểm tra liên quan đến kiến thức các chương từ 1 đến 5.

#### ***A.1.3. Thuyết trình và thảo luận nhóm***

- Hình thức: Làm việc mỗi nhóm từ 4-5 người.

- Nội dung: Sinh viên được yêu cầu thảo luận về các tình huống, trả lời các câu hỏi và thuyết trình kết quả.

## A.2. Thi cuối kỳ

- Hình thức: SV làm bài thi theo hình thức cá nhân theo lịch thi của trường. Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm gồm 2 phần: (i) trắc nghiệm (20 câu hỏi, mỗi câu có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng) và (ii) tự luận (3-4 câu hỏi). Thời gian thi là 75 phút. Tài liệu được sử dụng là 1 tờ A4 viết tay.

- Nội dung: Các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận nhằm kiểm tra khả năng hiểu biết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế học vĩ mô. Nội dung kiểm tra liên quan đến kiến thức các chương từ 1 đến 8.

## 3. Các rubrics đánh giá

### A.1. Đánh giá quá trình

#### A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Sự nghiêm túc, chủ động	50%	Không hoặc rất ít tham gia các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia ở mức trung bình các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.
Sự sẵn sàng, tích cực	50%	Không phát biểu ý kiến. Không sẵn sàng trả lời các câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 1 lần. Chưa thực sự sẵn sàng trả lời câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 2 lần. Trả lời tương đối đầy đủ câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến từ 3 lần trở lên. Trả lời đầy đủ câu hỏi/bài tập.

### A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tài liệu được sử dụng là 1 tờ A4 viết tay	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi của đề thi.			

### A.1.3. Thuyết trình và thảo luận nhóm

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung thảo luận	40%	Bài thuyết trình có bố cục không hợp lý. Thông tin không đầy đủ và thiếu chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin không đúng, trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính.	Bài thuyết trình có bố cục tương đối hợp lý. Thông tin tương đối đầy đủ nhưng đôi chỗ thiếu chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin chưa thực sự đúng trọng tâm, trình bày đôi chỗ còn lan man.	Bài thuyết trình có bố cục khá hợp lý. Thông tin đầy đủ và tương đối chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin và trình bày đúng trọng tâm.	Bài thuyết trình có bố cục rất chặt chẽ. Thông tin đầy đủ và chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin sâu sắc, trình bày đúng trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.
Kỹ năng thuyết trình	40%	Chỉ đọc trên slide, không để ý đến người nghe.	Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe.	Phong thái khá tự tin, có giao lưu với người nghe.	Phong thái rất tự tin, có giao lưu với người nghe.



		Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.	Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. Tốc độ nói hơi nhanh hoặc hơi chậm.	Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.	Nói rất trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.
Trả lời câu hỏi	20%	Không trả lời được câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác	Trả lời được một phần câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác	Trả lời gần đúng và khá đầy đủ câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.	Trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.

## A.2. Thi cuối kỳ

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tài liệu được sử dụng là 1 tờ A4 viết tay	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi của đề thi.			



### C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
3	<p><b>CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU KINH TẾ HỌC VĨ MÔ</b></p> <p><b>1.1. Khái niệm kinh tế học vĩ mô</b></p> <p><b>1.2. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô</b></p> <p><b>1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô</b></p>	CLO1 CLO10	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 1 và 2), làm bài tập và ôn tập lại kiến thức đã học trong Kinh tế học vi mô</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận</li> </ul>	A.1.1 A.1.2 A.2	[1] Chương 1, Chương 2 [2] Chương 1, Chương 2
7	<p><b>CHƯƠNG 2. DỮ LIỆU KINH TẾ VĨ MÔ</b></p> <p><b>2.1. Đo lường thu nhập quốc gia</b></p> <p>2.1.1. Thu nhập và chi tiêu của nền kinh tế</p> <p>2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)</p> <p><b>2.2. Đo lường chi phí sinh hoạt</b></p>	CLO2 CLO9 CLO10	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</li> </ul>	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2	[1] Chương 10, Chương 11 [2] Chương 10, Chương 11

	<p>2.2.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</p> <p>2.2.2. Điều chỉnh các biến số kinh tế do ảnh hưởng của lạm phát</p>		<p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 10, 11); làm bài tập</p> <p>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 3: SẢN XUẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG</b></p> <p><b>3.1. Tổng quan về tăng trưởng kinh tế</b></p> <p><b>3.2. Vai trò và các yếu tố quyết định năng suất</b></p> <p>3.2.1. Vai trò của năng suất</p> <p>3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất</p> <p><b>3.3. Tăng trưởng kinh tế và chính sách công</b></p>	<p>CLO3</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 12); làm bài tập</p>	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.1.3</p> <p>A.2</p>	<p>[1] Chương 12</p> <p>[2] Chương 12</p>

			- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<p><b>CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG TIỀN TỆ</b></p> <p><b>4.1. Tiền tệ</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Chức năng</p> <p>4.1.3. Phân loại</p> <p>4.1.4. Các chỉ tiêu đo lường</p> <p><b>4.2. Hệ thống ngân hàng</b></p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Quá trình tạo tiền của hệ thống ngân hàng</p> <p>4.2.3. Số nhân tiền tệ</p> <p><b>4.3. Thị trường tiền tệ</b></p> <p>4.3.1. Cung tiền</p> <p>4.3.2. Cầu tiền</p> <p>4.3.3. Cân bằng trên thị trường tiền tệ</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 16, 17); làm bài tập</p> <p>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</p>	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.2</p>	<p>[1] Chương 16, 17</p> <p>[2] Chương 16, 17</p>
6	<p><b>CHƯƠNG 5. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG</b></p> <p><b>5.1. Đường tổng cầu AD</b></p> <p>5.1.1. Khái niệm</p>	<p>CLO5</p> <p>CLO10</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p>	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.2</p>	<p>[1] Chương 20</p> <p>[2] Chương 20</p>

	<p>5.1.2. Tính chất</p> <p>5.1.3. Sự dịch chuyển đường AD</p> <p><b>5.2. Đường tổng cung AS</b></p> <p>5.2.1. Đường tổng cung ngắn hạn</p> <p>5.2.2. Đường tổng cung dài hạn</p> <p><b>5.3. Ứng dụng mô hình AS-AD trong phân tích biến động kinh tế</b></p> <p>5.3.1. Tác động của sự dịch chuyển tổng cầu</p> <p>5.3.2. Tác động của sự dịch chuyển tổng cung</p>		<p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 20); làm bài tập</p> <p>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</p>		
6	<p><b>CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA</b></p> <p><b>6.1. Chính sách tiền tệ</b></p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Công cụ thực hiện</p> <p>6.1.3. Tác động của chính sách tiền tệ lên tổng cầu</p> <p><b>6.2. Chính sách tài khóa</b></p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Công cụ thực hiện</p> <p>6.2.3. Tác động của chính sách tài khóa lên tổng cầu</p>	<p>CLO6</p> <p>CLO10</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 21); làm bài tập</p>	<p>A.1.1</p> <p>A.1.3</p> <p>A.2</p>	<p>[1] Chương 21</p> <p>[2] Chương 21</p>

	<b>6.3. Sử dụng chính sách để bình ổn nền kinh tế</b>		- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<b>CHƯƠNG 7. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP</b>  <b>7.1. Lạm phát</b> 7.1.1. Khái niệm và đo lường lạm phát 7.1.2. Phân loại lạm phát 7.1.3. Nguyên nhân gây ra lạm phát 7.1.4. Tác động của lạm phát 7.1.5. Biện pháp giảm lạm phát <b>7.2. Thất nghiệp</b> 7.2.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp 7.2.2. Phân loại thất nghiệp 7.2.3. Nguyên nhân gây ra thất nghiệp 7.2.4. Tác động của thất nghiệp 7.2.5. Biện pháp giảm thất nghiệp <b>7.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp</b> 7.3.1. Trong ngắn hạn 7.3.2. Trong dài hạn	CLO7 CLO9 CLO10	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Trình bày mục tiêu và nội dung chương - Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận - Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân - Trả lời câu hỏi của SV <b>SINH VIÊN:</b> - Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 15, 17, 22); làm bài tập - Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập	A.1.1 A.1.3 A.2	[1] Chương 15, 17, 22 [2] Chương 15, 17, 22
6	<b>CHƯƠNG 8. KINH TẾ HỌC VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ</b>	CLO8 CLO9	<b>GIẢNG VIÊN:</b>	A.1.1 A.1.3	[1] Chương 18, 19

	<p><b>8.1. Các khái niệm cơ bản</b></p> <p>8.1.1. Các dòng hàng hóa và dòng vốn quốc tế</p> <p>8.1.2. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực</p> <p>8.1.3. Lý thuyết ngang bằng sức mua</p> <p><b>8.2. Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b></p> <p>8.2.1. Cung và cầu vốn vay và cung và cầu ngoại hối</p> <p>8.2.2. Cân bằng của nền kinh tế mở</p> <p>8.2.3. Cách thức các chính sách và các sự kiện tác động đến một nền kinh tế mở</p>	CLO10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 18, 19); làm bài tập</li> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</li> </ul>	A.2	[2] Chương 18, 19
--	--	-------	--	-----	-------------------



**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**Vũ Thị Hải Anh**

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**